

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HC-PT

Ngày: 01-6-2018

V/v "Kiện quyết định hành chính áp  
dụng biện pháp khắc phục hậu quả  
trong lĩnh vực đất đai"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Phước Thanh;

Ông Trương Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 121/2017/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “*Kiện quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121A/2018/QĐXXPT-HC ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1950. Có mặt.

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc T, Theo Giấy uỷ quyền số 02406 ngày 13/3/2017. Có mặt.

Địa chỉ: , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Quang S và Luật sư Hứa Trung K - Công ty Luật TNHH quốc tế T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ trụ sở: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Lưu Văn K - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B. Theo Giấy uỷ quyền số 11/GUQ-UBND ngày 13/3/2017. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Hà Song T - Cán bộ địa chính UBND phường T. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị H. Có mặt.

Địa chỉ: , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Người khởi kiện ông Nguyễn Văn B trình bày:* Diện tích đất 700m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 60, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25, tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B là một phần trong diện tích đất 10.000m<sup>2</sup> có nguồn gốc do bố của ông là cụ Nguyễn ngọc C khai phá từ năm 1954 và sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Năm 1978, cụ C tặng cho Công ty cà phê Đắk Lắk 6.400m<sup>2</sup> đất để làm nhà ở tập thể cho công nhân và xây dựng nhà trẻ, diện tích đất còn lại 3.600m<sup>2</sup> gia đình cụ C tiếp tục sử dụng.

Năm 1996, do cần vốn để sản xuất, ông và vợ là Hoàng Thị H đã làm Giấy xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư và quyền sở hữu nhà ở trên diện tích đất 3.960m<sup>2</sup> đề nghị chính quyền địa phương xác nhận để thế chấp quyền sử dụng đất vay vốn Ngân hàng, được UBND phường T, thành phố B xác nhận vào ngày 20/4/1996.

Năm 1997, cụ Nguyễn ngọc C làm thủ tục tặng cho con trai cả là Nguyễn Văn B 3.600m<sup>2</sup> đất nêu trên, được UBND phường T, thành phố B xác nhận ngày 10/7/1997 với diện tích 3.450m<sup>2</sup> và 150m<sup>2</sup> đất để làm đường.

Năm 1998, do ông đi làm rẫy cà phê xa nhà và không thường xuyên có mặt tại nhà, nên một số cán bộ Công ty cà phê Đắk Lắk cùng với chính quyền địa phương san ủi, lấn chiếm 1.700m<sup>2</sup> đất trong diện tích đất 3.450m<sup>2</sup> của gia đình ông, phân lô bán cho người khác làm nhà ở bất hợp pháp.

Diện tích đất còn lại hơn 1.600m<sup>2</sup>, năm 2002 bà Nguyễn Thị H là vợ cụ C, làm đơn xin xác nhận quyền sử đất và được UBND phường T xác nhận ngày 11/12/2002.

Ngày 24/9/2015, gia đình ông biết được UBND phường T, thành phố B đang tiến hành phân lô bán đấu giá 1.600m<sup>2</sup> đất còn lại của gia đình ông; ông đã làm đơn khiếu nại đến UBND phường T và UBND thành phố B đề nghị ngăn chặn việc

chiếm dụng đất trái pháp luật và yêu cầu trả lại cho gia đình ông 700m<sup>2</sup> đất chia lô bán đấu giá cùng với 1.700m<sup>2</sup> đất bị chiếm dụng năm 1998 nhưng không được giải quyết.

Ngày 27/6/2016, gia đình ông nhận được Thông báo số 32/TB-UBND của UBND phường T buộc gia đình ông tháo dỡ hàng rào lưới B40 và cây cối, hoa màu trồng trên đất; gia đình ông đã làm đơn yêu cầu UBND phường T dừng việc cưỡng chế tháo dỡ nêu trên.

Ngày 17/8/2016, gia đình ông nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố B buộc gia đình ông khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại diện tích đất lấn chiếm 700m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89, 92 tờ bản đồ số 25, đồng thời giao cho gia đình ông Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND phường T.

Sáng ngày 24/8/2016, UBND phường T đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ rào lưới B40, đập phá tài sản trên đất, chia đất và giao đất cho người mua đất trúng đấu giá; gia đình ông đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B nhưng không được giải quyết.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố B và buộc UBND thành phố B bồi thường thiệt hại cho gia đình ông về tài sản trên đất bị cưỡng chế. Ngày 24/3/2017, ông có đơn xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất bị cưỡng chế.

*Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:*

Diện tích đất 700m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B mà UBND Tân An lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn B về hành vi lấn chiếm đất ngày 10/6/2016, có nguồn gốc do Công ty cà phê Đắk Lắk quản lý. Năm 1994, Công ty có văn bản đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk cấp đất cho cán bộ, công nhân của Công ty làm nhà ở; ngày 08/6/1995, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 578/QĐ/UB phê duyệt thiết kế điểm dân cư mới tại phường T, thành phố B; ngày 09/5/1996, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 905/TT-ĐC thu hồi 10.825m<sup>2</sup> đất của Công ty cà phê Đắk Lắk; ngày 20/5/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định 2713/QĐ-UBND phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất trên địa bàn thành phố B; ngày 15/6/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1499/QĐ-UBND phê duyệt giá khởi điểm để các tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất 13 thửa đất trên địa bàn thành phố B; ngày 16/10/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5268/QĐ-UBND phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất 06 thửa đất số 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25 tại phường T, thành phố B. Tuy nhiên, UBND thành phố B không thể giao các thửa đất nêu trên cho người mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Bởi vì năm 2015, ông Nguyễn Văn B đã dùng lưới B40 rào chắn các thửa đất mà UBND thành phố B bán

đầu giá. Vì vậy, ngày 10/6/2016, UBND phường T, đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn B về hành vi lấn chiếm các thửa đất nêu trên.

Do hành vi vi phạm hành chính của ông B vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND phường T, nên hồ sơ vi phạm của ông B được chuyển đến Chủ tịch UBND thành phố B để xử phạt vi phạm hành chính. Do đã hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B, ngày 04/8/2016 Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6278/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông B khôi phục lại tình trạng ban đầu của các thửa đất, trả lại diện tích đất đã lấn chiếm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 202/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính; thời hạn để ông B khắc phục hậu quả là 10 ngày. Ngày 11/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản ủy quyền số 02/UQ-UBND, ủy quyền cho UBND phường T thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6278/QĐ-UBND.

Ngày 10/6/2016, UBND phường T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông B lấn chiếm các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89, 92, tờ bản đồ số 25, tổng diện tích 700m<sup>2</sup> có sự thiếu sót. Sau khi đối chiếu lại hồ sơ bản đồ giải thửa, thì diện tích đất ông B lấn chiếm thuộc các thửa số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25, tổng diện tích là 612,2m<sup>2</sup>. Vì vậy, ngày 04/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1644/QĐ-UBND hủy bỏ một phần Quyết định số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016 hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 25, tại phường T, thành phố B.

Do ông B không tự nguyện tháo dỡ lưới B40 rào chắn các thửa đất và di chuyển cây trồng trên đất, nên ngày 24/8/2015 đoàn cưỡng chế UBND phường T đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ rào chắn lưới B40 trên đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND phường T, thành phố B trình bày:*

Ngày 24/9/2015, UBND phường T phát hiện hộ gia đình ông Nguyễn Văn B có hành vi rào chắn lấn chiếm diện tích đất do UBND thành phố B quản lý tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B; UBND phường T lập biên bản vi phạm và mời hộ gia đình ông B đến trụ sở UBND phường T làm việc; ông Nguyễn Ngọc T là con ông B đến trụ sở UBND phường T làm việc nhưng không đồng ý ký vào biên bản vi phạm; sau đó ông B có đơn khiếu nại.

Ngày 18/11/2015, UBND phường T phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất, Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài Nguyên và Môi trường và Tổ dân phố 2 tiến hành xác minh nguồn gốc đất và ranh giới các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25 và báo cáo lên UBND thành phố B để có hướng xử lý.

Ngày 10/6/2016, UBND phường T lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn B về hành vi lấn chiếm các thửa đất nêu trên. Do hành vi vi phạm hành chính của ông B vượt quá thẩm quyền xử phạt của

Chủ tịch UBND phường T. Vì vậy, Chủ tịch UBND phường T đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của ông B, đến Chủ tịch UBND thành phố B để xử phạt; ngày 04/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6278/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông B phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của các thửa đất, tháo dỡ rào chắn, trả lại các thửa đất đã lấn chiếm.

Sau khi nhận được văn bản ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố B về việc thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số: 6278/QĐ-KPHQ, UBND phường T đã vận động gia đình ông B tháo dỡ rào chắn, trả lại diện tích đất lấn chiếm nhưng gia đình ông B không chấp hành. Vì vậy, ngày 24/8/2016, UBND phường T đã tiến hành cưỡng chế thi hành Quyết định số 6278/QĐ-KPHQ. Việc UBND phường T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông B về hành vi lấn chiếm đất là có căn cứ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Hoàng Thị H trình bày:* Bà là vợ ông Nguyễn Văn B, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358, Điều 362 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 100, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 10, điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2004 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc: Hủy quyết định số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016, của Chủ tịch UBND thành phố B về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra đối với ông Nguyễn Văn B.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc UBND thành phố B bồi thường thiệt hại cho ông về tài sản trên đất do bị cưỡng chế.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, định giá và thẩm định tại chỗ; chi phí giám định; án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Văn B có Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; người bị kiện không sửa đổi hoặc huỷ bỏ quyết định hành chính.

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B trình bày cho rằng:* Quyết định số 6278 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột có nhiều sai phạm như: Về thẩm quyền ban hành, ông Khôi là Phó Chủ tịch ký ban hành nhưng không được uỷ quyền của Chủ tịch; Về căn cứ để làm cơ sở ban hành, thì Quyết định căn cứ vào Biên bản làm việc số 05 về vi phạm hành chính cũng có quá nhiều sai phạm như Biên bản số 05 do ông Hà Song Tùng lập và ký tên là không đúng qui định về thẩm quyền; ông B không ký vào Biên bản nhưng không ghi rõ lý do không ký; nội dung của Biên bản không xác định rõ ranh giới, vị trí vi phạm; sau 2 tháng mới giao Biên bản cho ông B... Từ đó, cho thấy Quyết định số 6278 căn cứ vào Biên bản số 05 để làm căn cứ ban hành là không đảm bảo về mặt pháp lý nên không có giá trị để thi hành. Mặc dù gia đình ông B không có đầy đủ các giấy tờ về đất đai nhưng thực tế toàn bộ khu đất này do cụ C khai hoang từ rất lâu, khoảng năm 1954 và đã trồng các loại cây lâu năm, xây dựng các công trình trên đất. Ông B đã có nhiều nhân chứng xác nhận, nên không thể nói là ông B lấn chiếm đất. Nếu UBND tỉnh thu hồi đất thì phải thực hiện đúng các qui định về trình tự, thủ tục theo Luật đất đai qui định.

Đối với Toà án cấp sơ thẩm cũng có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng như: Không đưa UBND tỉnh, Công ty cà phê Đắk Lắk, các hộ có đất đang tranh chấp về đất vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nội dung bản án ghi không đúng nhiều thông tin về số thửa đất, nhiều vấn đề có mâu thuẫn chưa được xác minh, làm rõ; quyết định của bản án cũng còn nhiều vấn đề mâu thuẫn, không ghi nhận ý kiến trình bày, tranh luận của Luật sư, của Người khởi kiện; chưa xem xét đến công sức tôn tạo, làm tăng giá trị đất của gia đình ông B.

Do đó, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại hoặc sửa Bản án sơ thẩm, huỷ Quyết định 6278 ngày 04/8/2016 mới đảm bảo đúng pháp luật.

*Người bị kiện trình bày:* Đối với hành vi của ông B rào chắn các thửa đất UBND thành phố B đã tổ chức bán đấu giá các lô số 60,71,72,73,74, 89 cản trở không giao được đất cho người đã đấu giá trúng. Do đó, UBND thành phố B mới ra Quyết định số 6278 ngày 04/8/2016. Ông B đã dùng Giấy xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư ghi diện tích đất là 3.600 m<sup>2</sup> và Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi diện tích là 3.450 m<sup>2</sup> tại phường T để làm căn cứ khởi kiện vụ án hành chính. Tuy nhiên, theo kết quả giám định của Công an tỉnh Đắk Lắk thì các số liệu trên đã bị sửa. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã hỏi ông T có yêu cầu giám định lại không nhưng ông T không có yêu cầu cho giám định lại; chứng tỏ ông T đã chấp nhận kết quả giám định là đúng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*

Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính, trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Văn B, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét thấy: Năm 2002, bà Nguyễn Thị H là vợ ông Nguyễn ngọc C, làm đơn xin xác nhận gia đình bà đang sử dụng diện tích đất 1.600m<sup>2</sup> có nguồn gốc khai hoang và không có tranh chấp, tại địa chỉ số 40 đường Lý Tự Trọng, thành phố B được UBND phường T xác nhận ngày 11/12/2002. Năm 2003, bà Huệ tặng cho ông B 299,9m<sup>2</sup> và tặng cho hai người con trai khác là Nguyễn Ngọc Miễn 311,3m<sup>2</sup> đất và Nguyễn Ngọc M 452,1m<sup>2</sup> đất. Như vậy, tổng diện tích đất 03 người con của ông C, bà H sử dụng là 1.636,61m<sup>2</sup> tương ứng với diện tích đất bà Huệ xin xác nhận có nguồn gốc khai hoang trước năm 1975 là 1.600m<sup>2</sup>, không phải là 3.450m<sup>2</sup> như ông B đã khai; ông B cung cấp Giấy xác nhận quyền sử dụng đất ngày 20/6/1996 với diện tích 3.960m<sup>2</sup> và Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/7/1997 với diện tích 3.450m<sup>2</sup> là không có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào kết quả giám định, thì đã có sự sửa chữa từ diện tích 160m<sup>2</sup> thành diện tích 3.960m<sup>2</sup> và từ diện tích 450m<sup>2</sup> thành diện tích 3.450m<sup>2</sup>; việc ông B sử dụng các giấy tờ đã sửa chữa nêu trên để khởi kiện và cho rằng gia đình ông đang sử dụng diện tích đất 3.450m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Ông Nguyễn Văn B đã sử dụng Giấy xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư ghi diện tích 3.960m<sup>2</sup> tại địa chỉ 38 đường Lý Tự Trọng, phường T (nay là phường T) thành phố B, được UBND phường T xác nhận vào ngày 20/4/1996 và cho rằng các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25 có nguồn gốc là của gia đình ông, do UBND thành phố B chiếm dụng trái pháp luật và phân lô bán đấu giá (BL 31). Căn cứ kết quả giám định, thì ông B đã có hành vi sửa chữa từ diện tích 160m<sup>2</sup> thành diện tích 3.960m<sup>2</sup>.

[2]. Ngoài ra, ông B còn sử dụng Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất (BL 32) với nội dung ông Nguyễn ngọc C và bà Nguyễn Thị H là bố và mẹ của ông, tặng cho ông diện tích đất 3.450m<sup>2</sup> tại địa chỉ số 40 đường Lý Tự Trọng, phường T, thành phố B, được UBND phường T xác nhận ngày 10/7/1997 và cho rằng các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25 có nguồn gốc do được bố, mẹ tặng

cho; UBND thành phố B đã chiếm dụng trái pháp luật và phân lô bán đấu giá. Căn cứ vào kết quả giám định, thì ông B cũng đã sửa chữa từ diện tích 450m<sup>2</sup> thành diện tích 3.450m<sup>2</sup> và sửa chữa chiều dài các cạnh của thửa đất.

[3]. Như vậy, ông Nguyễn Văn B không có một trong các loại giấy tờ được quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, đối với các thửa đất số 60, 70, 71, 72, 73, 74, 89 tờ bản đồ số 25, tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B; ông B cũng không sử dụng ổn định các thửa đất nêu trên trước ngày 01/7/2004, được quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 để được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; các thửa đất nêu trên có nguồn gốc do UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi 10.825m<sup>2</sup> của Công ty cà phê Đắk Lắk, theo Quyết định số 905/TT-ĐC ngày 09/5/1996 và giao cho UBND thành phố B bán đấu giá quyền sử dụng đất, sử dụng vào mục đích đất ở.

[4]. Xét tính hợp pháp Quyết định số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B về hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm đất ở đối với các thửa đất nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5]. Ngày 16/10/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5268/QĐ-UBND phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên được sử dụng vào mục đích đất ở.

[6]. Đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 29, diện tích 299,9m<sup>2</sup> tại số 04 đường Lý Tự Trọng, tổ dân phố 2, phường T, thành phố B có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị H là mẹ của ông Nguyễn Văn B, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/6/2003; bà Huệ tặng cho ông B thửa đất nêu trên và nhà ở trên đất vào ngày 30/7/2003. Thửa đất này không liên kề với các thửa đất mà UBND thành phố B bán đấu giá quyền sử dụng đất.

[7]. Ngày 10/6/2016, Chủ tịch UBND phường T lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông B về hành vi chiếm đất ở, được quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP là có căn cứ. Do hành vi vi phạm hành chính của ông B vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND phường T, nên Chủ tịch UBND phường T đã chuyển hồ sơ vi phạm của ông B đến Chủ tịch UBND thành phố B để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B nên ngày 04/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 6278/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông B phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của các thửa đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã chiếm là có căn cứ, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[9]. Ngày 11/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản ủy quyền cho UBND phường T thi hành Quyết số 6278/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông B. Do ông B không tự nguyện chấp hành tháo dỡ rào chắn, di chuyển cây trồng trên đất, trả lại đất đã chiếm; ngày 24/8/2016, UBND phường T đã tổ chức cưỡng chế đối với ông B.

[10]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Ông B kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên toà hôm nay, ông T và các Luật sư cũng không có yêu cầu giám định lại Giấy xác nhận quyền sử dụng đất và Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thể hiện kết quả giám định là đúng.

Do đó, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và của của Người bị kiện, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[11]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi (Ông sinh năm 1950) lẽ ra Toà án cấp sơ thẩm phải miễn tiền án phí cho ông; tuy nhiên do ông B không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng Khoản 2 Điều 173; Điều 358; Điều 362 của Luật tổ tụng Hành chính; Điều 100, khoản 2 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 10, điểm đ khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2004 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Tuyên xử:

**1.** Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc hủy Quyết định số 6278/QĐ-KPHQ ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra đối với ông Nguyễn Văn B.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc UBND thành phố B bồi thường thiệt hại cho ông về tài sản trên đất do bị cưỡng chế.

4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 500.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và được khấu trừ 500.000đ tiền tạm ứng mà ông B đã nộp.

6. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 4.860.000đ tiền chi phí giám định, số tiền này được hoàn trả cho UBND thành phố B.

7. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ tiền án phí Hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0042937 ngày 21/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B không phải chịu, hoàn trả lại cho ông B số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001721 ngày 05/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thông**